TRƯỜNG TIỂU HỌC ..... *Thứ ..... ngày ..... tháng ..... năm 20.....*

Họ và tên: .....

Lớp: 3 .....

PHIẾU ÔN TẬP HỌC KÌ I
MÔN TOÁN – KHỐI 3
PHIẾU SỐ 3

Thời gian làm bài: 30 phút

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM *(Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng)*

Câu 1. Số bé nhất trong các số 304, 340, 404, 305 là:

A. 340 **B.** 404 **C.** 304 **D.** 305

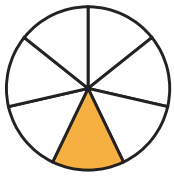
Câu 2. Giá trị của biểu thức (22 + 25) × 2 là:

A. 102 **B.** 72 **C.** 105 **D.** 94

Câu 3. Gấp 8 lên 2 lần được:

A. 16 **B.** 24 **C.** 10 **D.** 18

Câu 4. Phần đã tô màu của hình bên là một phần mấy của hình đó?



A. 1/8 **B.** 1/3 **C.** 1/7 **D.** 1/5

Câu 5. Đơn vị đo khối lượng nào nhỏ hơn ki-lô-gam?

A. gam **B.** mi-li-lít **C.** mét **D.** lít

Câu 6. Khối lập phương có bao nhiêu mặt?

A. 12 mặt **B.** 6 mặt **C.** 8 mặt **D.** 4 mặt

PHẦN 2. TỰ LUẬN *(Học sinh trình bày lời giải)*

Bài 1. Tính giá trị của biểu thức:

a) 395 + 34 × 4 = ……

b) 128 − 56 : 7 = ……

c) (90 + 38) × 5 = ……

Bài 2. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 1/9 của 54 ngày là …… ngày

b) 1/3 của 21 giờ là …… giờ

c) 1/2 của 18 cm là …… cm

Bài 3. Tính:

a) 483 g + 142 g = …… g

b) 484 ml − 387 ml = …… ml

c) 222 mm × 3 = …… mm

d) 282 kg : 6 = …… kg

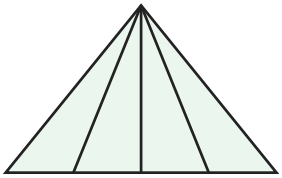
Bài 4. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) Hình tròn có bán kính 9 cm thì đường kính là …… cm.

b) Hình tròn có đường kính 18 dm thì bán kính là …… dm.

c) M là trung điểm của đoạn thẳng AB dài 30 mm. Đoạn MB dài …… mm.

Bài 5. Đếm hình:



a) Hình bên có …… hình tam giác.

Bài 6. Một đàn gà có 25 con gà trống, số gà mái gấp 4 lần số gà trống. Hỏi đàn gà có bao nhiêu con gà mái?

a) Trả lời: …… con gà mái

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phiếu ôn tập học kì I Toán lớp 3 · Phiếu số 3

Phần 1. Trắc nghiệm

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	C	D	A	C	A	B

Phần 2. Tự luận

Bài 1.

a) 395 + 34 × 4 = 395 + 136 = 531

b) 128 − 56 : 7 = 128 − 8 = 120

c) (90 + 38) × 5 = 128 × 5 = 640

Bài 2.

a) 54 : 9 = 6 (ngày)

b) 21 : 3 = 7 (giờ)

c) 18 : 2 = 9 (cm)

Bài 3.

a) 625 g

b) 97 ml

c) 666 mm

d) 47 kg

Bài 4.

a) 9 × 2 = 18 (cm)

b) 18 : 2 = 9 (dm)

c) 30 : 2 = 15 (mm)

Bài 5.

Đếm theo số hình ghép: 4 hình đơn, 3 hình ghép đôi, 2 hình ghép ba, 1 hình lớn: 10 hình tam giác.

Bài 6.

25 × 4 = 100 (con)